

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Quy hoạch môi trường (Environmental Planning)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03034
- Học kỳ
- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 2,0; thực hành: 0)
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0
 - + Thảo luận trên lớp: 8 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 0
 - + Thực tập thực tế ngoài trường: 0
- Tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần học trước: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi:

* Mục tiêu:

- Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch môi trường, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển bền vững.

- Về kỹ năng: Giúp sinh viên nắm vững được những lý luận cơ bản về quy hoạch môi trường trên cơ sở phân tích các mối quan hệ giữa sự tồn tại và phát triển kinh tế - xã hội với việc bảo vệ môi trường. Biết cách lập phương án quy hoạch môi trường.

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp rất nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT																	
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	CĐR18
QL03034	Quy hoạch môi trường	2	1	1	2	3	1	1	1	1	1	1	1	2	2	3	2	2	2

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Hiểu và áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế và môi trường, chính trị xã hội và nhân văn vào nghề nghiệp và đời sống.	CĐR1,
K2	Xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lí nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất Xây dựng các phương án quy hoạch và bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất.	CĐR3, CĐR4, CĐR5.
Kỹ năng		
K3	Sử dụng được máy tính, Internet và các ứng dụng văn phòng đáp ứng công việc cơ bản; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất. Đọc hiểu và giao tiếp được bằng tiếng Anh các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực quản lý đất đai Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc	CĐR9, CĐR10, CĐR11,
K4	Sử dụng thành thạo các công nghệ ngành quản lý đất đai để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực quản lý đất đai	CĐR12. CĐR 13

	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và lập các phương án quy hoạch. Thực hiện thành thạo việc lập phương án quy hoạch môi trường. Sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu và lập phương án quy hoạch môi trường.	CDR14 CDR15 CDR16
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Hình thành lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.	CDR17
K6	Hình thành ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CDR18

III. Mô tả nội dung vắn tắt của học phần:

QL03034. Quy hoạch môi trường (Environmental Planning). 2TC (2- 0 - 4). Những vấn đề cơ bản của quy hoạch môi trường; Hoạch định môi trường tự nhiên và phân vùng môi trường; Nội dung quy hoạch môi trường; Các phương pháp đánh giá trong quy hoạch môi trường; Quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường; Quy hoạch môi trường các lĩnh vực ngành kinh tế xã hội; Thực tiễn quy hoạch môi trường.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng
- + Nghiên cứu tình huống
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- + Sử dụng ảnh tư liệu trong giảng dạy
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm, trình bày chuyên đề

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về môi trường và quy hoạch
- + Thảo luận và làm việc nhóm
- + Thuyết trình các vấn đề về hoạch định môi trường, quy hoạch môi trường, quy hoạch bền vững các ngành, lĩnh vực kinh tế
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các chuyên đề, các câu hỏi do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập nhóm (từ 2-4 sinh viên) và thuyết trình trên lớp về các vấn đề liên quan đến hoạch định, quy hoạch và quản lý môi trường.
- Kiểm tra giữa kỳ: tất cả sinh viên phải làm bài kiểm tra giữa kỳ.

- Tiểu luận cuối kỳ: tất cả các sinh viên phải làm 01 tiểu luận cuối kỳ.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kỳ là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm giữa học kỳ: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần			10	
Chuyên cần	Thời gian tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	1-10
	Thái độ tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	
Đánh giá quá trình			30	
Đề tài nhóm	Chuẩn bị bài và nộp bài	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	1-10
	Thái độ tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	3	
Thuyết trình	Cấu trúc/Thiết kế slide		5	2-10
	Nội dung	K1,K2,K3,K4,K5,K6	7	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K2,K3,K4,K5,K6	6	
	Kiểm soát thời gian		1	
	Kỹ năng trình bày		1	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4,K5,K6	2	
Cuối kì			60	16-18
Thi cuối kỳ	Nội dung kiểm tra toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi tự luận 3 câu với mức thang điểm là 0,5 điểm (tổng là 10 điểm)	K1,K2,K3,K4,K5,K6	60	

Rubric 1: Tham dự lớp (1đ) (điểm chuyên cần)

1. THAM DỰ LỚP			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Thời gian tham dự	85-100% (0,5 đ)	75-85% (0,3 đ)	<75% 0đ
Thái độ tham dự	Tích cực đóng góp ý kiến (0,5 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,3 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)

Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)

2. THUYẾT TRÌNH/TIỂU LUẬN CUỐI KỲ			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Cấu trúc/Thiết kế slide/ Thiết kế báo cáo	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,5đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,3đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (1đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,8đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Sử dụng thiết kế	Thành thạo, khoa học (0,7đ)	Biết sử dụng (0,5đ)	Không thành thạo
Kiểm soát thời gian/nộp tiểu luận đúng thời gian	Đúng thời gian quy định (0,3 đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày/ Trình bày báo cáo	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục/Báo cáo trình bày khoa học, có hình ảnh, đồ thị minh họa hợp lý, văn phong khoa học, trích dẫn đầy đủ tài liệu tham khảo (0,3đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn/ Báo cáo trình bày tương đối khoa học, có hình ảnh, đồ thị minh họa, văn phong chưa khoa học, có trích dẫn nhưng chưa đầy đủ tài liệu tham khảo (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục/ Báo cáo trình bày thiếu khoa học, không có hình ảnh, đồ thị minh họa hợp lý, văn phong thiếu khoa học, chưa trích dẫn tài liệu tham khảo (0đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi/ Cách nêu và xử lý vấn đề	Đúng, có phản xạ tốt, có quan điểm rõ ràng. Nêu và xử lý vấn đề rõ ràng, thuyết phục (0,2đ)	Đúng nhưng phản xạ chưa tốt Nêu và xử lý vấn đề đúng nhưng chưa thuyết phục (0,1đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ/ nêu và xử lý vấn đề chưa đúng và thiếu thuyết phục (0đ)

Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)

3. THI CUỐI MÔN HỌC			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (3 câu thi tự luận)	Đạt >85% các ý trong các câu trả lời đúng	Đạt từ 40-85% các ý trong các câu trả lời đúng	Đạt <40% các ý trong các câu trả lời đúng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Đề tài nhóm: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung về quy hoạch môi trường và làm đề tài nhóm, có bài kiểm tra giữa kỳ và nộp tiểu luận cuối kỳ nếu không tham gia sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thị Vòng, Đỗ Thị Tám, Nguyễn Quang Học và Đỗ Văn Nhạ (2016). Giáo trình Quy hoạch môi trường. NXB Nông nghiệp.
2. Vũ Thị Bình và nnk (2010), *Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội.
3. Đoàn Công Quỳ và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
4. Vũ Thị Bình (2006). Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2006..
5. Nguyễn Thị Vòng (2008). Giáo trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008
6. Nguyễn Thế Thôn (2004), *Quy hoạch môi trường phát triển bền vững*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. Trương Mạnh Tiến (2002), *Môi trường và quy hoạch tổng thể theo hướng phát triển bền vững*. Một số cơ sở lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Cao Liêm, Trần Đức Viên (1990), *Sinh thái học và bảo vệ môi trường*, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
9. Viện chiến lược phát triển (2004), *Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội*. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<p>Chương 1. Cơ sở lý luận của quy hoạch môi trường</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.1. KHÁI QUÁT VỀ QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.1.1. Khái luận về quy hoạch và quy hoạch môi trường</p> <p>1.1.2. Vị trí của quy hoạch môi trường trong công tác quản lý môi trường</p> <p>1.1.3. Cơ sở pháp lý trong quy hoạch môi trường Việt Nam</p> <p>1.2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.2.1. Tiếp cận hệ sinh thái trong quy hoạch môi trường</p> <p>1.2.2. Hệ thống các chỉ tiêu môi trường</p> <p>1.3. ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.3.1. Đặc điểm quy hoạch môi trường</p> <p>1.3.2. Nguyên tắc quy hoạch môi trường</p> <p>1.4. PHƯƠNG PHÁP CHỦ YẾU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.4.1. Phương pháp phân tích hệ thống</p> <p>1.4.2. Phương pháp viễn thám và hệ thông tin địa lý (GIS)</p> <p>1.4.3. Phương pháp đánh giá môi trường</p> <p>1.4.4. Phương pháp bản đồ</p> <p>1.4.5. Phương pháp mô tả so sánh</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (...tiết)</p>	K1, K2

	Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)	K5, K6
	Chương 2: Hoạch định môi trường tự nhiên	
2	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Chương 2. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN 2.1. KHÁI NIỆM HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN 2.2. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG ĐẤT ĐAI 2.2.1. Hoạch định môi trường đất 2.2.2. Hoạch định môi trường rừng - môi trường sinh vật rừng 2.2.3. Hoạch định môi trường địa chất 2.3. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG NƯỚC (LỤC ĐỊA) 2.3.1. Hoạch định môi trường nước lưu vực sông 2.3.2. Hoạch định môi trường nước lưu vực hồ và vùng ú đọng nước 2.3.3. Hoạch định môi trường nước cửa sông và ven biển 2.3.4. Hoạch định môi trường nước dưới đất 2.4. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ 2.5. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG BIỂN, SINH VẬT BIỂN 2.5.1. Hoạch định môi trường nhiệt độ nước biển và bão nhiệt đới - biển Đông 2.5.2. Hoạch định môi trường thủy triều 2.5.3. Hoạch định môi trường sinh vật biển 2.6. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TỔNG HỢP VÀ PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG 2.6.1. Hoạch định môi trường sinh thái tổng hợp 2.6.2. Phân vùng môi trường Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (tiết) Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)	K1, K2....
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)	K5, K6
	Chương 3: Nội dung quy hoạch môi trường	
3	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Chương 3. NỘI DUNG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 3.1. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG 3.1.1. Thông tin cần thiết 3.1.2. Điều tra khảo sát môi trường 3.1.3. Đánh giá tài nguyên thiên nhiên và hiểm họa môi trường 3.2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN	

	<p>3.2.1. Dự báo phát triển trong khu vực 3.2.2. Đánh giá tác động môi trường do các hoạt động phát triển 3.2.3. Đánh giá phương án 3.3. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU CHUNG MÔI TRƯỜNG 3.3.1. Xác định các vấn đề môi trường then chốt 3.3.2. Thiết lập mục tiêu môi trường 3.4. THIẾT KẾ QUY HOẠCH 3.4.1. Mở đầu 3.4.2. Phân vùng 3.4.3. Phân vùng quản lý chất lượng môi trường 3.4.4. Quy hoạch sinh thái 3.5. QUẢN LÝ QUY HOẠCH 3.5.1. Các chương trình, dự án cải thiện và bảo vệ môi trường 3.5.2. Cơ quan quản lý môi trường khu vực 3.5.3. Thiết lập và hoàn thiện cơ sở pháp lý 3.5.4. Chương trình giám sát 3.5.5. Tạo nguồn tài chính 3.5.6. Các giải pháp đảm bảo thực hiện quy hoạch môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)</p>	K1, K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) </p>	K5, K6
	<p>Chương 4: Phương pháp đánh giá trong quy hoạch môi trường</p>	
4	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Chương 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRONG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 4.1. CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG 4.1.1. Khái niệm về chỉ số môi trường 4.1.2. Cách xây dựng chỉ số môi trường 4.1.3. Chỉ số chất lượng nước 4.1.4. Chỉ số ô nhiễm không khí 4.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ - LỢI ÍCH 4.2.1. Phương pháp tính toán 4.2.2. Phân tích chi phí - lợi ích trong quy hoạch môi trường dự án 4.2.3. Phương pháp tiếp cận trong lượng giá môi trường 4.3. ĐÁNH GIÁ THEO NHIỀU TIÊU CHÍ 4.3.1. Mở đầu 4.3.2. Nhân tố đánh giá 4.3.3. Phương pháp đánh giá 4.4. PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH 4.4.1. Các mô hình vật lý trong dự báo 4.4.2. Dự báo bằng các mô hình toán học 4.4.3. Dự báo trên cơ sở ý kiến chuyên gia 4.4.4. Mô hình hóa trong quy hoạch môi trường</p>	K1,K2

	<p>4.5. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p>	K5, K6
	<p>Chương 5: Quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường</p>	
5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Chương 5. QUY HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</p> <p>5.1. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NỘI DUNG PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG</p> <p>5.1.1. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường</p> <p>5.1.2. Cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái, đẩy mạnh cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường</p> <p>5.1.3. Khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học</p> <p>5.1.4. Xây dựng năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính</p> <p>5.2. QUY HOẠCH PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</p> <p>5.2.1. Yếu tố tồn dư và ô nhiễm môi trường</p> <p>5.2.2. Một số vấn đề trong quy hoạch phòng ngừa ô nhiễm</p> <p>5.2.3. Quy hoạch quản lý chất lượng nước</p> <p>5.2.4. Quy hoạch khu vực đổ thải</p> <p>5.3. QUY HOẠCH XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</p> <p>5.3.1. Quy hoạch quản lý rác đô thị</p> <p>5.3.2. Quy hoạch xử lý chất thải</p> <p>5.3.3. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)</p>	K1,K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p>	K5, K6
	<p>Chương 6: Quy hoạch môi trường các lĩnh vực ngành kinh tế xã hội</p>	
6-7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</p> <p>Chương 6. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>6.1. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN</p> <p>6.1.1. Quy hoạch nông, lâm, ngư nghiệp phát triển bền vững</p> <p>6.1.2. Các vấn đề chủ yếu trong quy hoạch môi trường nông thôn</p> <p>6.2. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ - CỤM LÀNG NGHỀ</p> <p>6.2.1. Đặc điểm làng nghề có tác động đến môi trường</p> <p>6.2.2. Nội dung cơ bản trong quy hoạch môi trường làng nghề - cụm làng nghề</p> <p>6.3. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP</p> <p>6.3.1. Quy hoạch khu công nghiệp phát triển bền vững</p> <p>6.3.2. Một số nội dung chính trong quy hoạch môi trường khu công nghiệp</p> <p>6.4. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG DU LỊCH</p>	K1,K2

	6.4.1. Quy hoạch du lịch phát triển bền vững 6.4.2. Các quy định trong quy hoạch môi trường du lịch 6.5. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ 6.5.1. Đặc điểm quy hoạch đô thị 6.5.2. Một số vấn đề chủ yếu trong quy hoạch môi trường đô thị 6.6. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI 6.6.1. Quy hoạch môi trường hạ tầng kỹ thuật về giao thông 6.6.2. Quy hoạch môi trường hạ tầng xã hội về y tế 6.7. QUAN HỆ QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6.7.1. Sự thống nhất của quy hoạch môi trường và quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội 6.7.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)	K5, K6
	Chương 7: Thực tiễn quy hoạch môi trường	
7-8	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Chương 7. THỰC TIỄN QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 7.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI 7.1.1. Tổng quan nghiên cứu quy hoạch môi trường trên thế giới 7.1.2. Kinh nghiệm quy hoạch môi trường ở một số nước trên thế giới 7.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM 7.2.1. Tổng quan về quy hoạch môi trường ở Việt Nam 7.2.2. Thực tiễn quy hoạch môi trường vùng đồng bằng sông Hồng 7.2.3. Quy hoạch môi trường tỉnh Quảng Ninh Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)	K1,K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)	K5, K6
8-9	Bài 1: Đánh giá thực trạng và xây dựng luận chứng quy hoạch môi trường trên một địa bàn cụ thể hoặc cho một ngành/lĩnh vực cụ thể	
	Nội dung hướng dẫn trên lớp: (4 tiết) 1. Đánh giá thực trạng môi trường 2. Luận chứng về quy hoạch môi trường	K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)	K5, K6
9-10	Bài 2: Xây dựng phương án quy hoạch bảo vệ môi trường trên một địa bàn cụ thể hoặc cho một ngành/lĩnh vực cụ thể	
	Nội dung hướng dẫn trên lớp: (4 tiết) 1. Luận chứng về phát triển dân số	

	2. Luận chứng về y tế giáo dục 3. Luận chứng các vấn đề xã hội khác	K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)	K5, K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường đủ rộng, có máy chiếu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia học tập trên lớp đầy đủ, nộp bài tiểu luận đúng thời gian quy định, tham gia các bài thảo luận trên lớp, chất lượng các bài tập về nhà đảm bảo, ...

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

PGS.TS. Đỗ Thị Tám

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tâm	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nha	Học hàm, học vị: GV.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01653383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1tuananh@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	